



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP THÁNG 10 NĂM 2025
BẠC CAO ĐẲNG

STT	MÃ SỐ SV	HỌ VÀ TÊN	GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	XẾP LOẠI TỐT NGHIỆP	LỚP	CỬ NHÂN/ KỸ SƯ	NGÀNH ĐÀO TẠO	HÌNH THỨC ĐÀO TẠO	SỐ HIỆU BẰNG	SỐ VÀO SỔ	SỐ QUYẾT ĐỊNH	NGÀY QUYẾT ĐỊNH
1	601230006	Nguyễn Trọng Thanh	Nam	24/01/2005	Trung bình	CL23CT1	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2141	CDD022263250173	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
2	606230001	Phạm Châu Tuấn	Nam	01/6/2001	Trung bình	CL23CT1	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2142	CDD022263250174	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
3	601230009	Trịnh Thái Đức	Nam	28/5/2005	Trung bình	CL23CT1	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2143	CDD022263250175	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
4	601230010	Triệu Xuân Hiền	Nam	25/11/2002	Trung bình	CL23CT1	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2144	CDD022263250176	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
5	601230027	Nguyễn Thành Luân	Nam	17/4/2006	Trung bình	CL23CT1	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2145	CDD022263250177	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
6	606230003	Nguyễn Hoàng Nam	Nam	03/02/2001	Trung bình	CL23CT1	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2146	CDD022263250178	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
7	601230004	Nguyễn Anh Nam	Nam	02/11/2005	Trung bình	CL23CT1	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2147	CDD022263250179	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
8	601230024	Lê Nhật Tiến	Nam	04/10/2005	Trung bình	CL23CT1	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2148	CDD022263250180	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
9	610230025	Nguyễn Hạnh Nhi	Nữ	22/4/2003	Xuất sắc	CL23DH1	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA2149	CDD022263250181	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
10	602230007	Nguyễn Thị Kim Hiền	Nữ	18/4/2004	Giỏi	CL23TM1	Kỹ sư thực hành	Truyền thông và mạng máy tính	Chính quy	CA2150	CDD022263250182	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
11	601240015	Lê Văn Cường	Nam	23/7/2001	Giỏi	CL24CT1	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2151	CDD022263250183	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
12	601240001	Khúc Việt Hùng	Nam	14/12/2001	Giỏi	CL24CT1	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2152	CDD022263250184	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
13	601240008	Huỳnh Hữu Lộc	Nam	08/12/2006	Xuất sắc	CL24CT1	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2153	CDD022263250185	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
14	506230082	Trần Ái Quốc	Nam	25/10/2003	Giỏi	CD23CM1	Kỹ sư thực hành	Công nghệ kỹ thuật máy tính	Chính quy	CA2154	CDD022263250186	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
15	506230343	Lê Thanh Hải	Nam	13/10/2005	Khá	CD23CM1	Kỹ sư thực hành	Công nghệ kỹ thuật máy tính	Chính quy	CA2155	CDD022263250187	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
16	506230212	Trương Văn Hiếu	Nam	27/8/2004	Khá	CD23CM1	Kỹ sư thực hành	Công nghệ kỹ thuật máy tính	Chính quy	CA2156	CDD022263250188	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
17	506230443	Trần Ngọc Phong	Nam	19/01/2003	Giỏi	CD23CM1	Kỹ sư thực hành	Công nghệ kỹ thuật máy tính	Chính quy	CA2157	CDD022263250189	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
18	506230362	Nguyễn Tuấn Tú	Nam	18/3/2004	Khá	CD23CM1	Kỹ sư thực hành	Công nghệ kỹ thuật máy tính	Chính quy	CA2158	CDD022263250190	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
19	506230341	Nguyễn Văn Việt	Nam	20/9/2005	Giỏi	CD23CM1	Kỹ sư thực hành	Công nghệ kỹ thuật máy tính	Chính quy	CA2159	CDD022263250191	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
20	501230002	Sin Ly Sa	Nữ	11/11/2002	Giỏi	CD23CT1	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2160	CDD022263250192	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
21	501230007	Đào Huyền Trang	Nữ	29/10/2002	Xuất sắc	CD23CT1	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2161	CDD022263250193	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
22	501230071	Trần Minh Điệp	Nam	14/10/1999	Giỏi	CD23CT2	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2162	CDD022263250194	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
23	501230078	Ngô Văn Quân	Nam	25/9/2003	Giỏi	CD23CT2	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2163	CDD022263250195	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
24	501230454	Nguyễn Huỳnh Nhật Bảo	Nam	06/02/2005	Khá	CD23CT2	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2164	CDD022263250196	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
25	501230079	Đoàn Ngân Bảo	Nữ	26/4/2002	Khá	CD23CT2	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2165	CDD022263250197	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025

STT	MÃ SỐ SV	HỌ VÀ TÊN	GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	XẾP LOẠI TỐT NGHIỆP	LỚP	CỬ NHÂN/ KỸ SƯ	NGÀNH ĐÀO TẠO	HÌNH THỨC ĐÀO TẠO	SỐ HIỆU BẢNG	SỐ VÀO SỔ	SỐ QUYẾT ĐỊNH	NGÀY QUYẾT ĐỊNH
26	501230086	Trương Thanh Khang Em	Nam	19/9/2002	Khá	CD23CT2	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2166	CDD022263250198	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
27	501230424	Nguyễn Đắc Hoàng	Nam	03/6/2005	Khá	CD23CT2	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2167	CDD022263250199	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
28	501230464	Nguyễn Bảo Lâm	Nam	17/10/2005	Trung bình	CD23CT2	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2168	CDD022263250200	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
29	501230176	Hoàng Thị Ngọc Linh	Nữ	27/12/2005	Trung bình	CD23CT2	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2169	CDD022263250201	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
30	501230181	Lê Tuấn Tài	Nam	18/11/1997	Khá	CD23CT2	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2170	CDD022263250202	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
31	501230436	Trịnh Thị Tâm	Nữ	16/8/2005	Khá	CD23CT2	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2171	CDD022263250203	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
32	501230456	Trần Minh Tiến	Nam	30/6/2005	Giỏi	CD23CT2	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2172	CDD022263250204	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
33	501230357	Lê Lê Quốc Bảo	Nam	19/01/2005	Trung bình	CD23CT3	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2173	CDD022263250205	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
34	501230284	Thuyền Thanh Hùng	Nam	14/11/2005	Trung bình	CD23CT3	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2174	CDD022263250206	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
35	501230378	Nguyễn Đức Long	Nam	02/9/2005	Xuất sắc	CD23CT3	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2175	CDD022263250207	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
36	501230399	Nguyễn Khánh Duy	Nam	09/7/2005	Khá	CD23CT3	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2176	CDD022263250208	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
37	501230266	Lê Thị Hồng Anh	Nữ	22/6/2005	Xuất sắc	CD23CT3	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2177	CDD022263250209	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
38	501230330	Trương Minh Đức	Nam	22/8/2005	Khá	CD23CT3	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2178	CDD022263250210	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
39	501230326	Huỳnh Chí Hào	Nam	05/11/2005	Xuất sắc	CD23CT3	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2179	CDD022263250211	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
40	501230218	Nguyễn Phạm Trung Hiếu	Nam	18/11/2005	Giỏi	CD23CT3	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2180	CDD022263250212	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
41	501230375	Thái Hoà	Nữ	30/4/2005	Giỏi	CD23CT3	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2181	CDD022263250213	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
42	501230093	Nguyễn Minh Mẫn	Nam	08/9/2003	Khá	CD23CT3	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2182	CDD022263250214	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
43	501230092	Tô Thế Mẫn	Nữ	27/12/2004	Xuất sắc	CD23CT3	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2183	CDD022263250215	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
44	501230195	Trương Trí Nguyễn	Nam	12/12/2005	Trung bình	CD23CT3	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2184	CDD022263250216	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
45	501230325	Diệp Cao Nhân	Nam	20/9/2005	Khá	CD23CT3	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2185	CDD022263250217	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
46	501230256	Phan Thành Tấn	Nam	01/3/2002	Giỏi	CD23CT3	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2186	CDD022263250218	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
47	501230239	Nguyễn Khánh Trinh	Nữ	11/3/2005	Xuất sắc	CD23CT3	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2187	CDD022263250219	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
48	501230103	Võ Minh Sáng	Nam	23/4/1999	Trung bình	CD23CT4	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2188	CDD022263250220	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
49	501230356	Nguyễn Việt Anh	Nam	24/9/2001	Giỏi	CD23CT4	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2189	CDD022263250221	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
50	501230121	Dương Trạch Đông	Nam	07/9/2005	Khá	CD23CT4	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2190	CDD022263250222	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
51	501230141	Vũ Minh Đức	Nam	05/11/2005	Xuất sắc	CD23CT4	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2191	CDD022263250223	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
52	501230301	Nguyễn Thị Mỹ Hiền	Nữ	14/02/2005	Giỏi	CD23CT4	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2192	CDD022263250224	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
53	501230169	Phạm Duy Khanh	Nam	08/11/2005	Khá	CD23CT4	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2193	CDD022263250225	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
54	501230384	Vũ Văn Tuệ Ninh	Nam	16/9/2005	Khá	CD23CT4	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2194	CDD022263250226	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
55	501230287	Lê Thanh Phong	Nam	09/10/2005	Trung bình	CD23CT4	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2195	CDD022263250227	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
56	501230202	Trần Minh Quốc Thái	Nam	17/9/2005	Giỏi	CD23CT4	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2196	CDD022263250228	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025

STT	MÃ SỐ SV	HỌ VÀ TÊN	GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	XẾP LOẠI TỐT NGHIỆP	LỚP	CỬ NHÂN/ KỸ SƯ	NGÀNH ĐÀO TẠO	HÌNH THỨC ĐÀO TẠO	SỐ HIỆU BẢNG	SỐ VÀO SỔ	SỐ QUYẾT ĐỊNH	NGÀY QUYẾT ĐỊNH
57	501230292	Ngô Bảo Văn	Nam	10/8/2004	Giỏi	CD23CT4	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2197	CDD022263250229	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
58	501230227	Đặng Hoàng Nhật Huy	Nam	15/12/2005	Giỏi	CD23CT5	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2198	CDD022263250230	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
59	501230134	Trần Lâm Gia Khải	Nam	16/9/2005	Khá	CD23CT5	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2199	CDD022263250231	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
60	501230200	Nguyễn Xuân Trường	Nam	22/10/2005	Khá	CD23CT5	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2200	CDD022263250232	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
61	501230423	Lâm Văn Quyền	Nam	01/5/2005	Khá	CD23CT5	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2201	CDD022263250233	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
62	501230190	Nguyễn Tô Kiều Anh	Nữ	06/12/2005	Khá	CD23CT5	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2202	CDD022263250234	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
63	501230406	Nguyễn Hữu Đức	Nam	14/10/2005	Khá	CD23CT5	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2203	CDD022263250235	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
64	501230150	Lê Thành Long	Nam	23/12/2005	Xuất sắc	CD23CT5	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2204	CDD022263250236	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
65	501230238	Bùi Thảo Nhi	Nữ	16/9/2005	Giỏi	CD23CT5	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2418	CDD022263250237	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
66	501230244	Nguyễn Minh Quân	Nam	25/4/2005	Trung bình	CD23CT5	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2206	CDD022263250238	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
67	501230194	Nguyễn Quốc Thắng	Nam	02/01/2005	Khá	CD23CT5	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2207	CDD022263250239	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
68	501230152	Võ Thị Diễm Trinh	Nữ	12/7/2005	Trung bình	CD23CT5	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2208	CDD022263250240	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
69	501230155	Nguyễn Thị Khánh Ly	Nữ	28/10/2005	Khá	CD23CT6	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2209	CDD022263250241	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
70	501230306	Dương Khôi Nguyên	Nam	14/4/2005	Trung bình	CD23CT6	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2210	CDD022263250242	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
71	501230162	Nguyễn Tuấn Cường	Nam	07/9/2005	Giỏi	CD23CT6	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2211	CDD022263250243	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
72	501230245	Phạm Minh Đức	Nam	03/8/2005	Trung bình	CD23CT6	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2212	CDD022263250244	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
73	501230192	Nguyễn Gia Khang	Nam	13/4/2005	Giỏi	CD23CT6	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2213	CDD022263250245	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
74	501230305	Bùi Võ Văn Khoa	Nam	12/4/2005	Giỏi	CD23CT6	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2214	CDD022263250246	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
75	501230201	Đỗ Huỳnh Như Ngọc	Nữ	14/4/2005	Giỏi	CD23CT6	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2215	CDD022263250247	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
76	501230517	Nguyễn Trường Sơn	Nam	27/3/2005	Khá	CD23CT6	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2216	CDD022263250248	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
77	501230486	Hỷ Hào Tân	Nam	04/4/2005	Giỏi	CD23CT6	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2217	CDD022263250249	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
78	501230483	Bùi Thuận Thiên	Nam	15/02/2005	Giỏi	CD23CT6	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2218	CDD022263250250	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
79	501230508	Lộc Quang Trung	Nam	04/11/2005	Giỏi	CD23CT6	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2219	CDD022263250251	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
80	501230123	Phan Lu Vỹ	Nam	14/10/2005	Xuất sắc	CD23CT6	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2220	CDD022263250252	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
81	501230495	Nguyễn Thanh Nhi	Nữ	25/11/2004	Khá	CD23CT7	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2221	CDD022263250253	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
82	501230519	Huỳnh Nguyễn Tuấn Anh	Nam	05/11/2005	Khá	CD23CT7	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2222	CDD022263250254	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
83	501230490	Phan Thanh Bình	Nam	22/02/2005	Khá	CD23CT7	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2223	CDD022263250255	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
84	501230512	Trần Quốc Hiếu	Nam	24/4/2005	Khá	CD23CT7	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2224	CDD022263250256	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
85	501230575	Trương Minh Hiếu	Nam	22/8/2003	Xuất sắc	CD23CT7	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2225	CDD022263250257	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
86	501230502	Nguyễn Tuấn Hưng	Nam	19/9/2005	Khá	CD23CT7	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2226	CDD022263250258	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
87	501230514	Võ Minh Long	Nam	18/4/2000	Khá	CD23CT7	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2227	CDD022263250259	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025

STT	MÃ SỐ SV	HỌ VÀ TÊN	GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	XẾP LOẠI TỐT NGHIỆP	LỚP	CỬ NHÂN/ KỸ SƯ	NGÀNH ĐÀO TẠO	HÌNH THỨC ĐÀO TẠO	SỐ HIỆU BẢNG	SỐ VÀO SỐ	SỐ QUYẾT ĐỊNH	NGÀY QUYẾT ĐỊNH	
88	501230498	Nguyễn Hoài	Nam	Nam	23/3/2005	Khá	CD23CT7	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2228	CDD022263250260	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
89	501230585	Huỳnh Bá	Tấn	Nam	11/7/2005	Khá	CD23CT7	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2229	CDD022263250261	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
90	501230558	Huỳnh Văn	Tuấn	Nam	06/4/1992	Xuất sắc	CD23CT7	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2230	CDD022263250262	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
91	501230318	Nguyễn Việt	Tân	Nam	04/02/2001	Khá	CD23CT11	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2231	CDD022263250263	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
92	510230437	Trần Quốc	Bảo	Nam	19/11/2003	Trung bình	CD23DH1	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA2232	CDD022263250264	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
93	501230257	Mai Chí	Cường	Nam	19/8/2005	Khá	CD23DH1	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA2233	CDD022263250265	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
94	510230068	Huỳnh Chí	Đạt	Nam	12/11/2003	Xuất sắc	CD23DH1	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA2234	CDD022263250266	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
95	510230166	Đàm Hồng	Hân	Nữ	23/9/2001	Khá	CD23DH1	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA2235	CDD022263250267	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
96	510230452	Đỗ Hoàng	Khanh	Nam	19/4/2005	Trung bình	CD23DH1	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA2236	CDD022263250268	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
97	510230174	Nguyễn Anh	Khoa	Nam	10/02/2003	Trung bình	CD23DH1	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA2237	CDD022263250269	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
98	510230288	Tây Thăng Duy	Lâm	Nữ	26/01/2005	Khá	CD23DH1	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA2238	CDD022263250270	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
99	510230254	Tây Thăng Tú	Linh	Nữ	17/01/2005	Giỏi	CD23DH1	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA2239	CDD022263250271	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
100	510230450	Nguyễn Thanh	Nhật	Nam	29/10/2004	Trung bình	CD23DH1	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA2240	CDD022263250272	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
101	510230083	Nguyễn Phương	Quân	Nam	03/8/2004	Giỏi	CD23DH1	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA2241	CDD022263250273	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
102	510230060	Cao Minh	Sang	Nam	16/4/2004	Giỏi	CD23DH1	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA2242	CDD022263250274	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
103	510230173	Lưu Gia	Toàn	Nam	17/11/2000	Giỏi	CD23DH1	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA2243	CDD022263250275	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
104	510230064	Phạm Ngọc Bích	Trâm	Nữ	29/11/2001	Khá	CD23DH1	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA2244	CDD022263250276	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
105	518230099	Nguyễn Vũ Hữu	Trung	Nam	27/02/2003	Trung bình	CD23DH1	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA2245	CDD022263250277	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
106	510230037	Đào Thị Ánh	Tuyết	Nữ	02/12/2003	Giỏi	CD23DH1	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA2246	CDD022263250278	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
107	510230214	Lê Nguyễn Hoài	An	Nữ	13/8/2005	Khá	CD23DH2	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA2252	CDD022263250279	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
108	510230298	Trịnh Khai	Dũ	Nam	25/9/2005	Giỏi	CD23DH2	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA2247	CDD022263250280	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
109	510230255	Nguyễn Đức	Hiếu	Nam	22/8/2005	Khá	CD23DH2	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA2248	CDD022263250281	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
110	510230165	Trần Ngọc Lan	Anh	Nữ	01/4/2005	Khá	CD23DH2	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA2249	CDD022263250282	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
111	510230261	Trần Minh	Ngọc	Nữ	13/3/2005	Giỏi	CD23DH2	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA2250	CDD022263250283	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
112	510230264	Nguyễn Minh	Thiện	Nam	09/9/2005	Trung bình	CD23DH2	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA2251	CDD022263250284	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
113	510230403	Phạm Văn	Minh	Nam	28/02/2005	Khá	CD23DH3	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA2253	CDD022263250285	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
114	510230278	Nguyễn Thị Thanh	Nhân	Nữ	05/5/2005	Giỏi	CD23DH3	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA2254	CDD022263250286	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
115	510230271	Lê Thị Hồng	Dung	Nữ	17/6/2005	Giỏi	CD23DH3	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA2255	CDD022263250287	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
116	510230289	Nguyễn Thị Thu	Hương	Nữ	09/02/2005	Trung bình	CD23DH3	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA2256	CDD022263250288	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
117	510230337	Trần Yến	Linh	Nữ	20/10/2005	Giỏi	CD23DH3	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA2257	CDD022263250289	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
118	510230130	Dư Phùng Bảo	Ngân	Nữ	14/3/2005	Khá	CD23DH3	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA2258	CDD022263250290	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025

STT	MÃ SỐ SV	HỌ VÀ TÊN	GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	XẾP LOẠI TỐT NGHIỆP	LỚP	CỬ NHÂN/ KỸ SƯ	NGÀNH ĐÀO TẠO	HÌNH THỨC ĐÀO TẠO	SỐ HIỆU BẰNG	SỐ VÀO SỔ	SỐ QUYẾT ĐỊNH	NGÀY QUYẾT ĐỊNH	
119	510230131	Võ Ngọc Thanh	Tuyển	Nữ	27/6/2005	Giỏi	CD23DH3	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA2259	CDD022263250291	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
120	514230561	Nguyễn Ngọc Đăng	Khoa	Nam	01/7/2005	Khá	CD23LM1	Kỹ sư thực hành	Lập trình máy tính	Chính quy	CA2260	CDD022263250292	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
121	514230427	Huỳnh Ngọc	Cầm	Nữ	09/6/2005	Trung bình	CD23LM1	Kỹ sư thực hành	Lập trình máy tính	Chính quy	CA2261	CDD022263250293	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
122	514230246	Thái Văn	Hiền	Nam	15/7/2005	Khá	CD23LM1	Kỹ sư thực hành	Lập trình máy tính	Chính quy	CA2262	CDD022263250294	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
123	514230233	Nguyễn Đình	Hiếu	Nam	18/9/2005	Khá	CD23LM1	Kỹ sư thực hành	Lập trình máy tính	Chính quy	CA2263	CDD022263250295	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
124	514230102	Võ Trung	Hung	Nam	05/7/2003	Trung bình	CD23LM1	Kỹ sư thực hành	Lập trình máy tính	Chính quy	CA2264	CDD022263250296	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
125	514230163	Nguyễn Tấn	Nguyễn	Nam	14/6/2005	Trung bình	CD23LM1	Kỹ sư thực hành	Lập trình máy tính	Chính quy	CA2265	CDD022263250297	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
126	501230127	Trần Đình	Thành	Nam	23/10/2005	Giỏi	CD23LM1	Kỹ sư thực hành	Lập trình máy tính	Chính quy	CA2266	CDD022263250298	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
127	517230405	Lương Thế	Vinh	Nam	11/10/2004	Khá	CD23TT1	Cử nhân thực hành	Truyền thông đa phương tiện	Chính quy	CA2267	CDD022263250299	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
128	517230465	Đinh Hồng	Điền	Nam	03/11/2003	Trung bình	CD23TT1	Cử nhân thực hành	Truyền thông đa phương tiện	Chính quy	CA2268	CDD022263250300	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
129	517230593	Đặng Thị Thùy	Dung	Nữ	02/9/2002	Giỏi	CD23TT1	Cử nhân thực hành	Truyền thông đa phương tiện	Chính quy	CA2269	CDD022263250301	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
130	517230207	Võ Phan Anh	Duy	Nam	27/5/2005	Trung bình	CD23TT1	Cử nhân thực hành	Truyền thông đa phương tiện	Chính quy	CA2270	CDD022263250302	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
131	517230578	Trần Thị Mỹ	Duyên	Nữ	03/8/2003	Giỏi	CD23TT1	Cử nhân thực hành	Truyền thông đa phương tiện	Chính quy	CA2271	CDD022263250303	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
132	517230548	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	Nữ	30/5/2005	Giỏi	CD23TT1	Cử nhân thực hành	Truyền thông đa phương tiện	Chính quy	CA2272	CDD022263250304	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
133	517230160	Vương	Hỷ	Nam	19/01/2001	Xuất sắc	CD23TT1	Cử nhân thực hành	Truyền thông đa phương tiện	Chính quy	CA2273	CDD022263250305	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
134	517230216	Huỳnh Tú	Linh	Nữ	28/11/2005	Khá	CD23TT1	Cử nhân thực hành	Truyền thông đa phương tiện	Chính quy	CA2274	CDD022263250306	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
135	517230056	Phạm Văn	Quyển	Nam	15/02/2004	Khá	CD23TT1	Cử nhân thực hành	Truyền thông đa phương tiện	Chính quy	CA2275	CDD022263250307	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
136	517230529	Đặng Hoàng Kim	Sang	Nữ	24/9/2005	Khá	CD23TT1	Cử nhân thực hành	Truyền thông đa phương tiện	Chính quy	CA2276	CDD022263250308	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
137	517230286	Nguyễn Thị Minh	Thư	Nữ	04/3/2005	Khá	CD23TT1	Cử nhân thực hành	Truyền thông đa phương tiện	Chính quy	CA2277	CDD022263250309	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
138	517230159	Nguyễn Quốc	Tới	Nam	02/3/2005	Giỏi	CD23TT1	Cử nhân thực hành	Truyền thông đa phương tiện	Chính quy	CA2278	CDD022263250310	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
139	517230342	Trần Thị Phương	Yên	Nữ	24/5/2005	Khá	CD23TT1	Cử nhân thực hành	Truyền thông đa phương tiện	Chính quy	CA2279	CDD022263250311	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
140	513230269	Huỳnh Kiều	Nga	Nữ	20/4/2005	Khá	CD23TD1	Cử nhân thực hành	Thương mại điện tử	Chính quy	CA2280	CDD022263250312	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
141	513230182	Nguyễn Hoàng Thảo	Nguyên	Nữ	15/10/2005	Giỏi	CD23TD1	Cử nhân thực hành	Thương mại điện tử	Chính quy	CA2281	CDD022263250313	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
142	513230485	Phạm Văn	Sang	Nam	06/9/1999	Xuất sắc	CD23TD1	Cử nhân thực hành	Thương mại điện tử	Chính quy	CA2282	CDD022263250314	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
143	513230365	Nguyễn Thị Hoài	Duyên	Nữ	11/7/2005	Giỏi	CD23TD1	Cử nhân thực hành	Thương mại điện tử	Chính quy	CA2283	CDD022263250315	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
144	513230028	Nguyễn Thị Yến	Nhi	Nữ	10/6/2002	Giỏi	CD23TD1	Cử nhân thực hành	Thương mại điện tử	Chính quy	CA2284	CDD022263250316	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
145	513230189	Vương Đỗ	Trọng	Nam	18/12/2005	Giỏi	CD23TD1	Cử nhân thực hành	Thương mại điện tử	Chính quy	CA2285	CDD022263250317	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
146	513230070	Nguyễn Thanh	Trương	Nam	12/11/2000	Giỏi	CD23TD1	Cử nhân thực hành	Thương mại điện tử	Chính quy	CA2286	CDD022263250318	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
147	518230304	Phan Văn	Khoa	Nam	03/11/2005	Khá	CD23TW1	Kỹ sư thực hành	Thiết kế trang Web	Chính quy	CA2287	CDD022263250319	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
148	518230300	Nguyễn Hoàng	Nam	Nam	04/11/2005	Giỏi	CD23TW1	Kỹ sư thực hành	Thiết kế trang Web	Chính quy	CA2288	CDD022263250320	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
149	518230156	Ngô Mỹ	Nguyễn	Nữ	01/01/2005	Giỏi	CD23TW1	Kỹ sư thực hành	Thiết kế trang Web	Chính quy	CA2289	CDD022263250321	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025

STT	MÃ SỐ SV	HỌ VÀ TÊN	GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	XẾP LOẠI TỐT NGHIỆP	LỚP	CỬ NHÂN/ KỸ SƯ	NGÀNH ĐÀO TẠO	HÌNH THỨC ĐÀO TẠO	SỐ HIỆU BẢNG	SỐ VÀO SỔ	SỐ QUYẾT ĐỊNH	NGÀY QUYẾT ĐỊNH	
150	518230407	Nguyễn Thị Tú	Nữ	Nữ	31/7/2005	Giỏi	CD23TW1	Kỹ sư thực hành	Thiết kế trang Web	Chính quy	CA2290	CDD022263250322	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
151	518230205	Ngô Hoàng Phi	Nam	Nam	26/5/2005	Khá	CD23TW1	Kỹ sư thực hành	Thiết kế trang Web	Chính quy	CA2291	CDD022263250323	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
152	518230397	Trương Quang Thành	Nam	Nam	17/01/2005	Khá	CD23TW1	Kỹ sư thực hành	Thiết kế trang Web	Chính quy	CA2292	CDD022263250324	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
153	501230263	Nguyễn Phúc Thịnh	Nam	Nam	25/11/2005	Giỏi	CD23TW1	Kỹ sư thực hành	Thiết kế trang Web	Chính quy	CA2293	CDD022263250325	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
154	508230541	Trương Thị Hồng Diễm	Nữ	Nữ	20/11/2005	Giỏi	CD23KT1	Cử nhân thực hành	Kế toán	Chính quy	CA2294	CDD022263250326	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
155	508230048	Lê Thị Đình Vy	Nữ	Nữ	12/8/1998	Giỏi	CD23KT1	Cử nhân thực hành	Kế toán	Chính quy	CA2295	CDD022263250327	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
156	508230293	Ngô Nguyễn Anh Khoa	Nam	Nam	05/7/1996	Giỏi	CD23KT1	Cử nhân thực hành	Kế toán	Chính quy	CA2296	CDD022263250328	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
157	509230323	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	Nữ	Nữ	30/8/2005	Giỏi	CD23KT1	Cử nhân thực hành	Kế toán	Chính quy	CA2297	CDD022263250329	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
158	508230363	Phạm Bùi Thanh Trúc	Nữ	Nữ	28/12/2005	Xuất sắc	CD23KT1	Cử nhân thực hành	Kế toán	Chính quy	CA2298	CDD022263250330	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
159	511230335	Nguyễn Thị Ngọc Châu	Nữ	Nữ	04/9/2004	Xuất sắc	CD23LG1	Cử nhân thực hành	Logistics	Chính quy	CA2299	CDD022263250331	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
160	501230098	Nguyễn Nhật Huy	Nam	Nam	14/5/2004	Khá	CD23LG1	Cử nhân thực hành	Logistics	Chính quy	CA2300	CDD022263250332	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
161	511230280	Ông Lâm Quốc Khiêm	Nam	Nam	09/01/2005	Khá	CD23LG1	Cử nhân thực hành	Logistics	Chính quy	CA2301	CDD022263250333	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
162	509230582	Từ Phạm Thục Mẫn	Nữ	Nữ	25/02/2005	Giỏi	CD23LG1	Cử nhân thực hành	Logistics	Chính quy	CA2302	CDD022263250334	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
163	511230039	Thái Phong Nhân	Nam	Nam	03/9/2001	Giỏi	CD23LG1	Cử nhân thực hành	Logistics	Chính quy	CA2303	CDD022263250335	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
164	511230420	Nguyễn Hoàng Triều	Nam	Nam	26/11/2004	Khá	CD23LG1	Cử nhân thực hành	Logistics	Chính quy	CA2304	CDD022263250336	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
165	512230552	Chu Thị Tuyết Anh	Nữ	Nữ	03/7/2005	Giỏi	CD23MK1	Cử nhân thực hành	Marketing	Chính quy	CA2305	CDD022263250337	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
166	512230016	Nguyễn Ngọc Linh Đan	Nữ	Nữ	02/10/2002	Xuất sắc	CD23MK1	Cử nhân thực hành	Marketing	Chính quy	CA2306	CDD022263250338	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
167	512230489	Huỳnh Nguyễn Công Hậu	Nam	Nam	22/11/2005	Giỏi	CD23MK1	Cử nhân thực hành	Marketing	Chính quy	CA2307	CDD022263250339	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
168	512230462	Nguyễn Duy Khương	Nam	Nam	11/8/2005	Khá	CD23MK1	Cử nhân thực hành	Marketing	Chính quy	CA2308	CDD022263250340	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
169	512230488	Nguyễn Mỹ Nguyên	Nữ	Nữ	27/3/2005	Giỏi	CD23MK1	Cử nhân thực hành	Marketing	Chính quy	CA2309	CDD022263250341	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
170	512230237	Nguyễn Đức Trí	Nam	Nam	20/9/2005	Giỏi	CD23MK1	Cử nhân thực hành	Marketing	Chính quy	CA2310	CDD022263250342	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
171	507230453	Huỳnh Mộng Tố Uyên	Nữ	Nữ	16/7/2005	Khá	CD23QT1	Cử nhân thực hành	Quản trị kinh doanh	Chính quy	CA2311	CDD022263250343	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
172	512230352	Trần Lê Tuyết Vi	Nữ	Nữ	24/9/2005	Khá	CD23QT1	Cử nhân thực hành	Quản trị kinh doanh	Chính quy	CA2312	CDD022263250344	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
173	507230199	Trần Thị Thanh Ánh	Nữ	Nữ	15/5/2005	Xuất sắc	CD23QT1	Cử nhân thực hành	Quản trị kinh doanh	Chính quy	CA2313	CDD022263250345	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
174	507230252	Lý Thị Thùy Danh	Nữ	Nữ	27/02/2005	Giỏi	CD23QT1	Cử nhân thực hành	Quản trị kinh doanh	Chính quy	CA2314	CDD022263250346	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
175	507230217	Bùi Việt Đức	Nam	Nam	27/10/2002	Giỏi	CD23QT1	Cử nhân thực hành	Quản trị kinh doanh	Chính quy	CA2315	CDD022263250347	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
176	507230148	Nguyễn Thị Mỹ Hằng	Nữ	Nữ	02/5/2005	Giỏi	CD23QT1	Cử nhân thực hành	Quản trị kinh doanh	Chính quy	CA2316	CDD022263250348	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
177	507230355	Trần Thị Hằng	Nữ	Nữ	26/01/2005	Giỏi	CD23QT1	Cử nhân thực hành	Quản trị kinh doanh	Chính quy	CA2317	CDD022263250349	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
178	507230104	Huỳnh Minh Hiếu	Nam	Nam	08/3/2001	Xuất sắc	CD23QT1	Cử nhân thực hành	Quản trị kinh doanh	Chính quy	CA2318	CDD022263250350	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
179	507230584	Trần Kha	Nam	Nam	26/8/2005	Giỏi	CD23QT1	Cử nhân thực hành	Quản trị kinh doanh	Chính quy	CA2319	CDD022263250351	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
180	507230383	Phan Vĩnh Khang	Nam	Nam	08/10/2005	Trung bình	CD23QT1	Cử nhân thực hành	Quản trị kinh doanh	Chính quy	CA2320	CDD022263250352	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025

STT	MÃ SỐ SV	HỌ VÀ TÊN	GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	XẾP LOẠI TỐT NGHIỆP	LỚP	CỬ NHÂN/ KỸ SƯ	NGÀNH ĐÀO TẠO	HÌNH THỨC ĐÀO TẠO	SỐ HIỆU BẢNG	SỐ VÀO SỐ	SỐ QUYẾT ĐỊNH	NGÀY QUYẾT ĐỊNH
181	507230198	Trần Thị Cẩm Linh	Nữ	28/7/2005	Giỏi	CD23QT1	Cử nhân thực hành	Quản trị kinh doanh	Chính quy	CA2321	CDD022263250353	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
182	507230387	Đinh Hữu Nghĩa	Nam	14/12/1997	Giỏi	CD23QT1	Cử nhân thực hành	Quản trị kinh doanh	Chính quy	CA2322	CDD022263250354	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
183	507230400	Hoàng Thị Oanh	Nữ	23/5/2005	Xuất sắc	CD23QT1	Cử nhân thực hành	Quản trị kinh doanh	Chính quy	CA2323	CDD022263250355	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
184	507230260	Lại Thịnh Phát	Nam	10/01/2005	Khá	CD23QT1	Cử nhân thực hành	Quản trị kinh doanh	Chính quy	CA2324	CDD022263250356	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
185	512230210	Lê Ngọc Phương	Nam	16/8/2005	Giỏi	CD23QT1	Cử nhân thực hành	Quản trị kinh doanh	Chính quy	CA2419	CDD022263250357	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
186	511230546	Lữ Thị Ngọc Phượng	Nữ	01/7/2005	Xuất sắc	CD23QT1	Cử nhân thực hành	Quản trị kinh doanh	Chính quy	CA2326	CDD022263250358	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
187	507230277	Lê Xuân Quân	Nam	20/7/2005	Giỏi	CD23QT1	Cử nhân thực hành	Quản trị kinh doanh	Chính quy	CA2327	CDD022263250359	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
188	512230011	Nguyễn Văn Quang	Nam	15/10/2003	Giỏi	CD23QT1	Cử nhân thực hành	Quản trị kinh doanh	Chính quy	CA2328	CDD022263250360	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
189	507230556	Kiều Thu Quỳnh	Nữ	23/12/2005	Giỏi	CD23QT1	Cử nhân thực hành	Quản trị kinh doanh	Chính quy	CA2329	CDD022263250361	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
190	507230557	Trần Tuấn Thành	Nam	28/11/2005	Khá	CD23QT1	Cử nhân thực hành	Quản trị kinh doanh	Chính quy	CA2330	CDD022263250362	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
191	507230551	Nguyễn Thị Thanh Trà	Nữ	09/02/2005	Giỏi	CD23QT1	Cử nhân thực hành	Quản trị kinh doanh	Chính quy	CA2331	CDD022263250363	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
192	507230504	Huỳnh Duy Uyên	Nữ	19/4/2005	Giỏi	CD23QT1	Cử nhân thực hành	Quản trị kinh doanh	Chính quy	CA2332	CDD022263250364	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
193	507230307	Nguyễn Đức Việt	Nam	23/10/2005	Khá	CD23QT1	Cử nhân thực hành	Quản trị kinh doanh	Chính quy	CA2333	CDD022263250365	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
194	507230063	Lê Thị Yến	Nữ	12/12/1996	Xuất sắc	CD23QT1	Cử nhân thực hành	Quản trị kinh doanh	Chính quy	CA2334	CDD022263250366	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
195	506220027	Lê Hoàng Thịnh	Nam	26/02/1996	Khá	CD22CM1	Kỹ sư thực hành	Công nghệ kỹ thuật máy tính	Chính quy	CA2335	CDD022263250367	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
196	514220228	Nguyễn Phú Thịnh	Nam	13/7/2003	Khá	CD22CM1	Kỹ sư thực hành	Công nghệ kỹ thuật máy tính	Chính quy	CA2336	CDD022263250368	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
197	506220481	Nguyễn Trần Minh Tuấn	Nam	01/5/2001	Giỏi	CD22CM1	Kỹ sư thực hành	Công nghệ kỹ thuật máy tính	Chính quy	CA2337	CDD022263250369	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
198	501210870	Nguyễn Nguyên	Nam	05/6/1998	Trung bình	CD22CT1	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2338	CDD022263250370	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
199	501220053	Lý Thanh Tân	Nam	19/11/2003	Trung bình	CD22CT1	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2339	CDD022263250371	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
200	501220308	Lê Anh Quang	Nam	08/3/2004	Trung bình	CD22CT2	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2340	CDD022263250372	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
201	501220206	Lưu Gia Bảo	Nam	03/10/2004	Trung bình	CD22CT3	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2341	CDD022263250373	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
202	501220300	Nguyễn Phi Dương	Nam	14/9/2004	Trung bình	CD22CT3	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2342	CDD022263250374	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
203	501220329	Nguyễn Đình Lợi	Nam	27/6/2004	Khá	CD22CT3	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2343	CDD022263250375	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
204	501220201	Nguyễn Khắc Minh Nhật	Nam	02/4/2004	Trung bình	CD22CT3	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2344	CDD022263250376	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
205	501220238	Lê Minh Phương	Nam	09/6/2004	Trung bình	CD22CT3	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2345	CDD022263250377	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
206	501220302	Lê Huy Hoàng	Nam	22/12/2004	Trung bình	CD22CT4	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2346	CDD022263250378	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
207	501220225	Nguyễn Thị Minh Nhật	Nam	26/01/2004	Trung bình	CD22CT4	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2347	CDD022263250379	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
208	501220115	Nguyễn Lý Thiên Phú	Nam	09/01/2002	Trung bình	CD22CT4	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2348	CDD022263250380	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
209	501220287	Trương Đình Tuấn	Nam	06/12/1997	Khá	CD22CT4	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2349	CDD022263250381	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
210	501220268	Nguyễn Anh Vũ	Nam	17/12/2004	Khá	CD22CT4	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2350	CDD022263250382	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
211	501220788	Nguyễn Hoàng Tấn Phát	Nam	08/10/2004	Khá	CD22CT5	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2351	CDD022263250383	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025

STT	MÃ SỐ SV	HỌ VÀ TÊN	GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	XẾP LOẠI TỐT NGHIỆP	LỚP	CỬ NHÂN/ KỸ SƯ	NGÀNH ĐÀO TẠO	HÌNH THỨC ĐÀO TẠO	SỐ HIỆU BẢNG	SỐ VÀO SỔ	SỐ QUYẾT ĐỊNH	NGÀY QUYẾT ĐỊNH
212	501220811	Thái Minh Tâm	Nam	25/10/2002	Trung bình	CD22CT5	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2352	CDD022263250384	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
213	501220804	Trương Văn Thanh	Nam	25/9/2001	Khá	CD22CT5	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2353	CDD022263250385	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
214	501220645	Lâm Chí Khanh	Nam	22/7/2003	Trung bình	CD22CT6	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2354	CDD022263250386	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
215	501220387	Phạm Trần Hữu Nhơn	Nam	09/3/2004	Trung bình	CD22CT6	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2355	CDD022263250387	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
216	501220532	Nguyễn Vũ Luân	Nam	29/4/2004	Khá	CD22CT7	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2356	CDD022263250388	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
217	501220654	Nguyễn Văn Minh Luật	Nam	23/9/2001	Trung bình	CD22CT7	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2357	CDD022263250389	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
218	501220743	Nguyễn Hoài Tú	Nam	18/3/2004	Trung bình	CD22CT7	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2358	CDD022263250390	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
219	501220735	Bùi Ngọc Tuyền	Nam	19/02/2004	Khá	CD22CT7	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2359	CDD022263250391	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
220	510220145	Trần Kim Ái	Nữ	18/6/2004	Trung bình	CD22CT8	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2360	CDD022263250392	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
221	501220434	Lê Hồng Giỏi	Nam	16/8/2004	Trung bình	CD22CT8	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2361	CDD022263250393	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
222	501220615	Võ Đức Thắng	Nam	15/02/2003	Trung bình	CD22CT8	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2362	CDD022263250394	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
223	501220506	Lê Thành Đạt	Nam	10/12/2004	Trung bình	CD22CT9	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2363	CDD022263250395	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
224	501220507	Lê Thanh Nam	Nam	02/02/2004	Trung bình	CD22CT9	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2364	CDD022263250396	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
225	501220694	Trương Văn Chiến	Nam	08/02/2004	Trung bình	CD22CT10	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2365	CDD022263250397	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
226	501220065	Nguyễn Hoàng Kha	Nam	23/12/1999	Giỏi	CD22CT11	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2366	CDD022263250398	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
227	501220781	Lục Hồng Phúc	Nam	10/12/1991	Giỏi	CD22CT11	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2367	CDD022263250399	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
228	501220066	Tạ Công Vinh	Nam	07/01/1999	Khá	CD22CT11	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2368	CDD022263250400	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
229	501220040	Lê Bảo Khanh	Nam	08/8/2003	Trung bình	CD22DH1	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA2369	CDD022263250401	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
230	510220321	Nguyễn Quách Hồng Nghi	Nữ	21/3/2004	Khá	CD22DH1	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA2370	CDD022263250402	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
231	510220331	Trần Phạm Thảo Vy	Nữ	13/9/2004	Khá	CD22DH1	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA2371	CDD022263250403	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
232	510220020	Lâm Tường Khải	Nam	26/6/2001	Trung bình	CD22DH1	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA2372	CDD022263250404	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
233	510220314	Đặng Đình Đạt	Nam	27/5/2004	Trung bình	CD22DH2	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA2373	CDD022263250405	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
234	510220064	Hà Huy Trọng	Nam	06/6/2003	Trung bình	CD22DH2	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA2374	CDD022263250406	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
235	510220377	Sù Quang Hào	Nam	25/6/2004	Khá	CD22DH2	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA2375	CDD022263250407	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
236	510220100	Thiều Kim Hoàn	Nam	07/7/2003	Khá	CD22DH3	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA2376	CDD022263250408	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
237	501220508	Lưu Văn Đỗ	Nam	06/3/2004	Khá	CD22DH3	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA2377	CDD022263250409	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
238	510220315	Võ Nguyễn Đình Duy	Nam	23/9/2004	Trung bình	CD22DH3	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA2378	CDD022263250410	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
239	510220372	Nguyễn Thanh Mẫn	Nam	17/01/2004	Khá	CD22DH3	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA2379	CDD022263250411	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
240	510220298	Lộ Thanh Nhật	Nam	06/8/2004	Trung bình	CD22DH3	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA2380	CDD022263250412	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
241	510220681	Trần Minh Trí	Nam	02/11/2004	Khá	CD22DH4	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA2381	CDD022263250413	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
242	510220653	Nguyễn Bảo An	Nữ	02/01/2003	Khá	CD22DH4	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA2382	CDD022263250414	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025

STT	MÃ SỐ SV	HỌ VÀ TÊN	GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	XẾP LOẠI TỐT NGHIỆP	LỚP	CỬ NHÂN/ KỸ SƯ	NGÀNH ĐÀO TẠO	HÌNH THỨC ĐÀO TẠO	SỐ HIỆU BẰNG	SỐ VÀO SỔ	SỐ QUYẾT ĐỊNH	NGÀY QUYẾT ĐỊNH
243	510220847	Diệp Huệ Linh	Nữ	12/9/2001	Trung bình	CD22DH4	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA2383	CDD022263250415	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
244	514220196	Nguyễn Bá Phúc	Nam	31/12/2003	Khá	CD22LM1	Kỹ sư thực hành	Lập trình máy tính	Chính quy	CA2384	CDD022263250416	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
245	513220779	Phan Văn Vương	Nam	09/4/2004	Giỏi	CD22TD1	Cử nhân thực hành	Thương mại điện tử	Chính quy	CA2385	CDD022263250417	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
246	502220717	Huỳnh Ngọc Thành	Nam	18/8/2004	Giỏi	CD22TM1	Kỹ sư thực hành	Truyền thông và mạng máy tính	Chính quy	CA2386	CDD022263250418	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
247	512220634	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	Nữ	23/3/2004	Khá	CD22MK1	Cử nhân thực hành	Marketing	Chính quy	CA2387	CDD022263250419	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
248	507220581	Trương Minh Hoàng	Nam	08/5/2004	Khá	CD22MK1	Cử nhân thực hành	Marketing	Chính quy	CA2388	CDD022263250420	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
249	512220635	Trần Ngọc Bảo Tín	Nam	12/12/2004	Trung bình	CD22MK1	Cử nhân thực hành	Marketing	Chính quy	CA2389	CDD022263250421	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
250	512220318	Hồ Chí Trung	Nam	01/11/2004	Giỏi	CD22MK1	Cử nhân thực hành	Marketing	Chính quy	CA2390	CDD022263250422	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
251	507220836	Trần Thị Thuý Hằng	Nữ	15/02/2004	Khá	CD22QT1	Cử nhân thực hành	Quản trị kinh doanh	Chính quy	CA2391	CDD022263250423	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
252	507220326	Quách Hồng Hạnh	Nữ	14/12/2004	Trung bình	CD22QT1	Cử nhân thực hành	Quản trị kinh doanh	Chính quy	CA2392	CDD022263250424	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
253	507220446	Phạm Hoàng Phương	Nam	19/9/2004	Trung bình	CD22QT1	Cử nhân thực hành	Quản trị kinh doanh	Chính quy	CA2393	CDD022263250425	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
254	507220587	Trần Phi Vân	Nữ	05/01/2004	Giỏi	CD22QT1	Cử nhân thực hành	Quản trị kinh doanh	Chính quy	CA2394	CDD022263250426	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
255	507220292	Trần Ngọc Phương Yến	Nữ	06/8/2003	Giỏi	CD22QT1	Cử nhân thực hành	Quản trị kinh doanh	Chính quy	CA2395	CDD022263250427	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
256	501210082	Trần Việt Đức	Nam	04/11/2000	Trung bình	CD21CT2	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2396	CDD022263250428	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
257	501210557	Lê Long Phi	Nam	04/4/2001	Khá	CD21CT7	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2397	CDD022263250429	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
258	501210572	Trần Thị Anh Thư	Nữ	20/11/2003	Trung bình	CD21CT7	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2398	CDD022263250430	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
259	501210406	Hồ Đan Uy	Nam	16/6/2003	Trung bình	CD21CT8	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2399	CDD022263250431	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
260	501210444	Nguyễn Việt Hưng	Nam	03/4/2003	Trung bình	CD21CT9	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2400	CDD022263250432	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
261	501210093	Nguyễn Hoàng Kỳ	Nam	20/01/2003	Khá	CD21DH1	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA2401	CDD022263250433	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
262	501210002	Lê Triệu Phú	Nam	20/3/1997	Khá	CD21DH1	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA2402	CDD022263250434	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
263	510210645	Trần Thùy Tiên	Nữ	10/3/2003	Trung bình	CD21DH2	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA2403	CDD022263250435	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
264	510210591	Phạm Minh Hiếu	Nam	02/8/2003	Khá	CD21DH2	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA2404	CDD022263250436	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
265	510210168	Huỳnh Tuấn Hùng	Nam	09/3/2003	Trung bình	CD21DH2	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA2405	CDD022263250437	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
266	510210761	Nguyễn Châu Hạ Uyên	Nữ	15/6/2002	Khá	CD21DH2	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA2406	CDD022263250438	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
267	514210247	Hứa Văn Đạt	Nam	26/4/2002	Khá	CD21LM1	Kỹ sư thực hành	Lập trình máy tính	Chính quy	CA2407	CDD022263250439	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
268	508210584	Nguyễn Thị Hoài Linh	Nữ	05/10/2003	Khá	CD21KT1	Cử nhân thực hành	Kê toán	Chính quy	CA2408	CDD022263250440	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
269	511210048	Nguyễn Hữu Khang	Nam	17/4/2002	Khá	CD21LG1	Cử nhân thực hành	Logistics	Chính quy	CA2409	CDD022263250441	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
270	513210358	Nhữ Lê Tuấn Anh	Nam	23/11/1998	Trung bình	CD21MK1	Cử nhân thực hành	Marketing	Chính quy	CA2410	CDD022263250442	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
271	507210066	Lê Hồng Nguyệt Cát	Nữ	22/9/2001	Khá	CD21QT1	Cử nhân thực hành	Quản trị kinh doanh	Chính quy	CA2411	CDD022263250443	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
272	507210138	Dương Văn Huy	Nam	21/9/2003	Khá	CD21QT1	Cử nhân thực hành	Quản trị kinh doanh	Chính quy	CA2412	CDD022263250444	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
273	505210573	Huỳnh Ngọc Sang	Nam	25/6/2003	Trung bình	CD21QT1	Cử nhân thực hành	Quản trị kinh doanh	Chính quy	CA2413	CDD022263250445	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025



STT	MÃ SỐ SV	HỌ VÀ TÊN	GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	XẾP LOẠI TỐT NGHIỆP	LỚP	CỬ NHÂN/ KỸ SƯ	NGÀNH ĐÀO TẠO	HÌNH THỨC ĐÀO TẠO	SỐ HIỆU BẢNG	SỐ VÀO SỔ	SỐ QUYẾT ĐỊNH	NGÀY QUYẾT ĐỊNH
274	507210063	Nguyễn Hoài Tú	Nam	27/02/2001	Khá	CD21QT1	Cử nhân thực hành	Quản trị kinh doanh	Chính quy	CA2414	CDD022263250446	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
275	501200176	Hứa Bách Thành	Nam	29/10/2002	Trung bình	CD20CT6	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2415	CDD022263250447	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
276	501200480	Nguyễn Hữu Phú	Nam	25/01/2002	Trung bình	CD20CT12	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2416	CDD022263250448	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025
277	300719046	Nguyễn Quốc Duy	Nam	16/8/2001	Trung bình	CD19QT1	Cử nhân thực hành	Quản trị kinh doanh	Chính quy	CA2417	CDD022263250449	247/QĐ-CĐCNTT	22/10/2025